

Bản án số:139/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cáp Trọng Hùng

2. Ông Vũ Ngọc Dũng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Dương Văn N; giới tính: Nam; sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đ, xã U, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn Ph và bà Dương Thị B; Vợ: Trần Thị Th, vợ chồng có 02 con chung (Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình; có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Nguyễn Đình Đ; giới tính: Nam; sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Chu Thị S; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình; có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Gi, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Quách Thị H, sinh năm 1983(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:1. Chị Trần Thị L1, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ:Khu S, phường N, thành phố Bắc Ninh,Bắc Ninh.

2. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

+ Người chứng kiến: Anh Dương Như A, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm R, xã Th, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 21/8/2020, tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang tại quán tắm quất thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên do Dương Văn N và Nguyễn Đình Đ làm chủ đang diễn ra hoạt động mua bán dâm. Phát hiện tại phòng thứ nhất từ cửa đi vào một đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm sau xác định là Vũ Văn B, sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và Quách Thị H, sinh năm 1983, trú tại xóm B, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tại phòng thứ hai từ cửa vào thì có Trần Thị L1, sinh năm 1981, trú tại khu S, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đang nằm ngủ. Tại phòng thứ ba từ cửa vào có Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Thị S, sinh năm 1989 trú tại thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái đang tắm quất. Tại phòng khách có N, Đ, Vi Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn và Hoàng Thị L, sinh năm 1980 trú tại thôn Ch, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động REDMI màu vàng đồng Imei1: 769106 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số Imei1: 213498 đều đã qua sử dụng của Dương Văn N. 01 điện thoại di động Huawei MRD-ALOO màu đen có số Imei1: 55521 của Hoàng Thị L. 01 điện thoại di động Vivo 1812 màu đỏ ốp lưng màu đen, có số Imei1: 635238 đã qua sử dụng

của Quách Thị H. 01 điện thoại di động Iphone 6 S Plus màu ghi xám có ốp lưng màu nâu, có số Imei1: 578689 đã qua sử dụng của Nguyễn Đình. Số tiền 2.326.000 đồng, trong đó N giao nộp 860.000 đồng; 1.310.000 của H; 50.000 đồng của L; 106.000 đồng của Đ. Quá trình khám xét thu giữ 08 bao cao su chưa qua sử dụng trong đó có 01 bao cao su nhãn hiệu DORAL và 07 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS; 05 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu ERO beauti Dream ; 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu EROS và 01 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu EROS. Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng theo quy định rồi đưa các đối tượng cùng vật chứng có liên quan về trụ sở Công an huyện Phú Bình để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Dương Văn N và Nguyễn Đình Đ khai: Khoảng tháng 7/2020 N và Đ rủ nhau mở quán tắm quất với mục đích vừa tắm quất và chứa mại dâm nếu khách có nhu cầu. Sau đó N và Đ đã thuê nhà của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 ở xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để làm cơ sở kinh doanh tắm quất. Thuê được phòng N và Đ sửa lại thành 4 phòng, N đang làm thủ tục cấp giấy phép kinh doanh nhưng chưa được cấp. Thời gian hoạt động bắt đầu từ ngày 18/7/2020, khi quán hoạt động thì có 4 nhân viên nữ làm việc tại quán gồm Hoàng Thị L, Quách Thị H, Nguyễn Thị S và Trần Thị L1 lần lượt đến làm, trong đó L tự đến, còn H, S, L1 là do N gọi đến làm. Tất cả những người đến làm việc tại quán thì được N và Đ thỏa thuận nuôi ăn ở tại quán và phục vụ khách đến tắm quất và mua bán dâm khi khách có yêu cầu thì được L, H, S và L1 đồng ý. N phân công Đ ghi chép sổ sách và quản lý. Khi khách đến thì Đ và N là người trực tiếp thu tiền, quy định khách đến tắm quất thu 150.000 đồng sau đó chia cho nhân viên 70.000 đồng. Khách đến mua dâm thì thu 250.000 đồng sau đó chia cho nhân viên 150.000 đồng. Trong trường hợp bán dâm bao cao su sử dụng là do nhân viên tự mua. Số tiền còn lại N và Đ thu giữ để phục vụ sinh hoạt ăn uống, tiền thuê nhà, chi tiêu hàng ngày còn lại thì N và Đ chia đôi. Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/8/2020, khi N và Đ đang ở quán cùng với 04 nhân viên nữ thì có Vi Văn H (hiện không xác định được địa chỉ) đến. H gặp N đặt vấn đề mua dâm thì được N đồng ý và thu 250.000 đồng, H đưa cho N 25 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Sau khi cầm tiền N đưa H vào phòng số 2 từ ngoài cửa vào thì có Hoàng Thị L ở đó N nói với L có khách nghỉ (nghĩa là có khách đến mua dâm) thì được L đồng ý. H và L đã quan hệ tình dục và L được H cho thêm 50.000 đồng. L cầm tiền cất vào túi rồi cầm bao và vỏ bao cao su vừa sử dụng xong mang xuống sọt rác ở dưới bếp. Cả H và L đi ra ngồi ở sofa phòng khách uống nước nói chuyện với Đ và N. Khoảng 21 giờ 35 phút thì có Vũ Văn B và Nguyễn Hữu Q đến quán, B nói với N cho một vé tàu nhanh (nghĩa là 01 vé mua dâm) và một vé tắm quất. N đồng ý và nói tổng số tiền là 400.000 đồng. B đưa cho N 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. N cất tiền vào túi quần đang mặc rồi dẫn B vào phòng thứ nhất từ ngoài vào và nói với H khách nghỉ (ý nói khách mua dâm). H đưa B vào phòng chốt cửa lại. N tiếp tục dẫn Q vào phòng số 3 và nói với S khách tắm lưng (ý là khách tắm quất), Q vào thì được S tắm quất cho Q. Khi B vào trong phòng của H thì B đưa cho H 60.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. H lấy bao

cao su để sẵn dưới gối rồi cả hai tự cởi quần áo ra khi cả hai đang kích thích nhau để quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Đình Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSPB ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Đình Đ về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 139/CT-VKSPB ngày 27/11/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Đình Đ phạm tội “Chứa mại dâm”;

- Đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Dương Văn N từ 6 đến 7 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 5 đến 6 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N, đề nghị phạt bổ sung bị cáo Đ từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền do phạm tội mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 chiếc điện thoại Redmi của N và 01 điện thoại Iphone 6 Plus của Đ liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu của các bị cáo số tiền 3.300.000đ là tiền thu lời bất chính trong đó các bị cáo đã nộp 966.000đ, các bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 2.334.000đ; tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, trả lại chị L, chị H điện thoại; tạm giữ điện thoại của N để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo N, bị cáo Đ phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N có quan điểm: Xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Chứa mại dâm theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo chỉ học hết lớp 9 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hai con còn nhỏ, không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, miễn án phí cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản hiện trường, vật chứng thu được. Đồng thời qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2020 cho đến ngày 21/8/2020, tại quán tẩm quất của Dương Văn N và Nguyễn Đình Đ ở xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Mặc dù chưa được cấp giấy phép kinh doanh nhưng N và Đ đã thuê 04 nhân viên gồm Hoàng Thị L, Quách Thị H, Nguyễn Thị S và Trần Thị L1 đến quán làm nhân viên tẩm quất và bán dâm. Cụ thể vào các ngày từ ngày 18/8/2020 đến ngày 21/8/2020 L, S và H mỗi người đã bán dâm cho 02 khách, L1 bán dâm cho 01 khách, mỗi khách N và Đ thu 250.000đ. Sau mỗi lần bán dâm L, H, S và L1 đều được N và Đ chia cho 150.000 đồng/ 01 lần. Quá trình chứa mại dâm từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/8/2020 N và Đ đã thu lời bất chính 3.300.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 21/8/2020 trong lúc H đang bán dâm cho Vũ Văn B tại quán của N và Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

- “1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*
- 2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*
- a)*
 - c) Phạm tội 02 lần trở lên;*
 - d) Chứa mại dâm 04 người trở lên;”*

Bản cáo trạng số 139/CT-VKSPB ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Đình Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng địa điểm của mình để những người bán dâm, mua dâm thực hiện hành vi mua, bán dâm là hành vi trái pháp luật hình sự, song vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội và gây dư luận xấu trên địa bàn. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết để giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Dương Văn N là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ gọi gái bán dâm đến quán làm việc, trực tiếp phân công và ký hợp đồng với bị cáo Đ, giao cho Đ quản lý nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn trong vụ án.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Đ thì thấy, qua xác minh lời khai tại phiên tòa, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Đình Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: - 01 điện thoại di động REDMI màu vàng đồng Imei1: 769106 đã qua sử dụng của Dương Văn N, 01 điện thoại di động Iphone 6 S Plus màu ghi xám có ốp lưng màu nâu, có số Imei1: 578689 đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Đ, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

- Số tiền 3.300.000đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, trong đó đã thu hồi được 966.000đ, còn lại số tiền 2.334.000đ chưa

thu hồi được, buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.167.000đ vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại Nsokia 105 màu đen có số Imei1: 213498 đã qua sử dụng của Dương Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 điện thoại di động Huawei MRD-ALOO màu đen có số Imei1: 555214 của Hoàng Thị L; 01 điện thoại di động Vivo 1812 màu đỏ ốp lưng màu đen, có số Imei1: 635238 đã qua sử dụng của Quách Thị H, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị L, chị H.

-Số tiền 860.000 đồng thu giữ của Dương Văn N, số tiền 106.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình Đ, số tiền 1.310.000 đồng thu giữ của Quách Thị H, số tiền 50.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị L là tiền thu lợi bất chính và do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

-08 bao cao su chưa qua sử dụng trong đó có 01 bao cao su nhãn hiệu DORAL và 07 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS; 05 vỏ bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu ERO beauti Dream; 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu EROS và 01 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu EROS là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo N thuộc diện hộ nghèo xin được miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[8]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có các đối tượng có liên quan như Hoàng Thị L, Quách Thị H, Nguyễn Thị S và Trần Thị L1 là nhân viên tầm soát và bán dâm cho khách tại quán của N và Đ, Vũ Văn B đã có hành vi mua dâm tại quán của N Công an huyện Phú Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, H, S, L1, B là phù hợp

Đối với Vi Văn H, sinh năm 1983 trú tại thôn B xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khi bị bắt quả tang H khai nhận vào tối ngày 21/8/2020 H đã có hành vi mua dâm với Hoàng Thị L tại quán của N và Đ. Quá trình điều tra xác minh tại Công an xã B cung cấp ở địa phương không có người nào tên Vi Văn H. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 ở xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là người cho bị cáo N, Đ thuê nhà nhưng không biết các bị cáo sử dụng để làm nơi chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: điểm c, d khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Đình Đ phạm tội “Chứa mại dâm”

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 21/8/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3.Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Đình Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

4.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: + 01 điện thoại di động REDMI màu vàng đồng Imei1: 769106 đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn N; 01 điện thoại di động Iphone 6 S Plus màu ghi xám có ốp lưng màu nâu, có số Imei1: 578689 đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Đ và số tiền 1.310.000 đồng thu giữ của Quách Thị H và 50.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị L là tiền thu lợi bất chính.

+ Buộc bị cáo Dương Văn N và bị cáo Nguyễn Đình Đ mỗi bị cáo phải nộp số tiền 1.167.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) là tiền do phạm tội mà có vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có số Imei1: 213498 đã qua sử dụng của Dương Văn N và số tiền 966.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị L 01 điện thoại di động HUAWEI MRD-ALOO màu đen có số Imei1: 555214;

- Trả lại cho chị Quách Thị H 01 điện thoại di động ViVo 1812 màu đỏ ốp lưng màu đen, có số Imei1: 635238 đã qua sử dụng .

- Tịch thu tiêu hủy: 08 bao cao su chưa qua sử dụng trong đó có 01 bao cao su nhãn hiệu DORAL và 07 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS; 05 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu ERO beauti Dream; 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng nhãn hiệu EROS và 01 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu EROS.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình; Số tiền 2.326.000đ theo Ủy nhiệm chi số 305 ngày 18/12/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình)

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn

Đình Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Nam.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Hoàng Thị L và Quách Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh

